

Số: 24 /2026/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 248/TTr-SXD ngày 13 tháng 5 năm 2026, Báo cáo số 419/BC-SXD ngày 29 tháng 4 năm 2026; Báo cáo thẩm định số 225/BC-STP ngày 26 tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 318/BC-VPUB ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Văn phòng, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Văn phòng, các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Báo và Phát thanh Truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, THKT. Giang58b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Việt



Sơn La, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số 24 /2026/QĐ-UBND ngày 04 /6/2026 của UBND tỉnh Sơn La)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 358/2025/NĐ-CP)*, trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Sơn La *(dự án đặc thù)*.

Điều 3. Danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP

1. Danh mục loại dự án đặc thù

Các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, cụ thể như sau:

- a) Nhà lớp học mầm non, tiểu học;
- b) Sân thể thao xã, thôn, bản, tiểu khu;
- c) Nhà vệ sinh công cộng;
- d) Hệ thống cấp nước sạch, nước sinh hoạt nông thôn;
- đ) Đường xã, đường thôn, ngõ, xóm, đường trục chính nội đồng;
- e) Kênh mương nội đồng;
- g) Sân, công, tường rào;

- h) Nhà để xe đạp, xe máy;
- i) Cột đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời.

2. Tổng mức đầu tư tối đa:

- a) Không quá 2 tỷ đồng/01 dự án đối với các dự án quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;
- b) Không quá 1,5 tỷ đồng/01 dự án đối với các dự án quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều này;
- c) Không quá 1 tỷ đồng/01 dự án đối với các dự án quy định tại điểm c, d, e và điểm g khoản 1 Điều này;
- d) Không quá 0,5 tỷ đồng/01 dự án đối với các dự án quy định tại điểm b và điểm h khoản 1 Điều này.

Điều 4. Về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế diễn hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có

1. Về tiêu chí chung

- a) Đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn tại thời điểm thực hiện;
- b) Phù hợp với quy mô của dự án, công trình và điều kiện thực tế của địa phương;
- c) Phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương hoặc cộng đồng dân cư.

2. Về tiêu chí cụ thể

- a) Nhà lớp học mầm non, tiểu học: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng không quá 170 m², chiều cao công trình (*tính từ cao độ mặt đất đặt công trình tới điểm cao nhất của công trình, kể cả mái dốc*) không quá 7 m;
- b) Sân thể thao xã, thôn, bản, tiểu khu: Diện tích sân không quá 2.400 m², mặt sân thiết kế cỏ tự nhiên, không thiết kế mái che;
- c) Nhà vệ sinh công cộng: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng không quá 80 m², chiều cao công trình (*tính từ cao độ mặt đất đặt công trình tới điểm cao nhất của công trình, kể cả mái dốc*) không quá 5 m;
- d) Hệ thống cấp nước sạch, nước sinh hoạt nông thôn: Đường kính trong của ống không quá 100 mm, không thiết kế tường chắn hoặc đập dâng thu nước và trạm xử lý nước sạch;
- đ) Đường xã, đường thôn (*cải tạo, sửa chữa*): Trên cơ sở nền, mặt đường hiện trạng tiến hành san gạt, sửa chữa nền, mặt đường tại các vị trí hư hỏng cục bộ; xử lý nền yếu, sụt lún; xây dựng công trình cống thoát nước ngang khẩu độ không lớn hơn 1,0 m, tường chắn rọ đá không lớn hơn 4,0 m (*nếu cần*), cứng hóa mặt đường bề rộng không lớn hơn 3,5 m, gia cố rãnh dọc và hệ thống an

toàn giao thông. Đường ngõ, xóm, đường trục chính nội đồng (*mở mới, cải tạo, sửa chữa*): Địa hình, hiện trạng đã cơ bản đáp ứng các yếu tố hình học (*bình đồ, hướng tuyến, độ dốc dọc, bề rộng nền đường*) của cấp đường theo TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế, chỉ tiến hành san gạt hoàn thiện nền đường và thực hiện xây dựng công trình cống thoát nước ngang khẩu độ không lớn hơn 1,0 m, tường chắn rọ đá không lớn hơn 4,0 m (*nếu cần*), cứng hóa mặt đường bề rộng không lớn hơn 3,0 m, gia cố rãnh dọc và hệ thống an toàn giao thông;

e) Kênh mương nội đồng: Kiên cố hóa kênh mương nội đồng có quy mô phục vụ tưới tiêu nhỏ hơn 20 ha; tiết diện lòng kênh không quá 0,36 m² đối với kênh bê tông đúc sẵn, không quá 0,16 m² đối với kênh bê tông đổ tại chỗ và đường kính không quá 220 mm đối với đường ống; công trình trên kênh bao gồm cống lấy nước đóng mở bằng hệ thống Vitme hoặc cống lấy nước đóng mở bằng khe phai có chốt hãm;

g) Sân, cống, tường rào: Diện tích sân không quá 5.000 m²; cống có chiều cao không quá 6 m, chiều rộng không quá 10 m; tường rào chiều cao không quá 2,5 m;

h) Nhà để xe đạp, xe máy: Diện tích xây dựng không quá 200 m², chiều cao không quá 4 m;

i) Cột đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời: Cột thép mạ kẽm, chiều cao cột không quá 10 m.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng

a) Rà soát các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (*trực tiếp ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng đối với các thiết kế điển hình đã được ban hành*), thiết kế sẵn có đối với các danh mục công trình thuộc điểm a, b, c, đ, g, h, i khoản 1 Điều 3 Quy định này (*trong vòng 60 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực*) để hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, đơn vị có liên quan áp dụng để thực hiện đầu tư xây dựng dự án theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn thời điểm hiện tại, phù hợp với quy mô của dự án, công trình, điều kiện thực tế của địa phương và không vượt tổng mức đầu tư tối đa cho 01 dự án quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về quy trình thực hiện đầu tư xây dựng đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đơn giản, đảm bảo thuận tiện, dễ áp dụng, phù hợp với năng lực của Phòng chuyên môn, Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo cơ chế đặc thù;

d) Chủ trì tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án theo cơ chế đặc thù đối với các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

Rà soát các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (*trực tiếp ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng đối với các thiết kế điển hình đã được ban hành*), thiết kế sẵn có đối với các danh mục công trình thuộc điểm d, e khoản 1 Điều 3 Quy định này (*trong vòng 60 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực*) để hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, đơn vị có liên quan áp dụng để thực hiện đầu tư xây dựng dự án theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn thời điểm hiện tại, phù hợp với quy mô của dự án, công trình, điều kiện thực tế của địa phương và không vượt tổng mức đầu tư tối đa cho 01 dự án quy định tại khoản 2 Điều 3 quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc Phòng chuyên môn, Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện dự án, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình bảo tuân thủ quy định của pháp luật;

b) Nghiêm túc thực hiện các nội dung quy định về quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo cơ chế đặc thù./.